



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 001

Năm học 2025-2026, Học kỳ I

Học phần: **Sát hạch TOEIC - 00003**

Số tín chỉ:

Địa điểm: **C2-201**

Ngày thi: **07:30 - 14.12.2025**

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	106036	01	Trần Việt An	07.10.2006	ĐTĐ65NC				MTC
2	104256	02	Nguyễn Tuấn Anh	12.07.2005	ĐTĐ64CL				
3	112119	03	Nguyễn Thái Trường Anh	28.05.2007	ĐKT66CH				
4	112143	04	Nguyễn Thị Phương Anh	30.12.2007	KTN66NC				
5	112206	05	Phạm Phương Anh	07.09.2007	KTN66NC				
6	112215	06	Phạm Thị Phương Anh	20.09.2007	KTN66NC				
7	104257	07	Phạm Trung Anh	08.06.2005	ĐTĐ64CL				
8	112247	08	Trần Hải Anh	12.06.2007	KTN66NC				
9	104525	09	Trần Minh Anh	15.10.2005	KTN64CL				
10	106774	10	Nguyễn Mạnh Cường	26.04.2006	MKT65CH				
11	106650	11	Nguyễn Minh Châu	08.12.2006	ĐTĐ65NC				
12	112553	12	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	10.10.2007	KTN66NC				
13	106718	13	Ngô Thị Thanh Chúc	11.09.2005	KTĐ65NC				
14	104355	14	Nguyễn Quang Đại	17.04.2005	CNT64CL				
15	107214	15	Nguyễn Quang Đạt	10.10.2006	ĐTĐ65NC				
16	107238	16	Phạm Lương Thành Đạt	11.12.2006	ĐTĐ65NC				
17	107249	17	Phạm Văn Tiến Đạt	05.03.2006	ĐTĐ65NC				
18	107137	18	Lưu Hải Đăng	04.04.2006	KTĐ65NC				
19	95317	19	Phạm Đức Hải Đăng	24.10.2004	CNT63CL				
20	107364	20	Nguyễn Minh Đức	02.07.2006	MKT65CH				
21	107475	21	Cù Ngân Hà	02.02.2006	ĐTĐ65NC				
22	107720	22	Lê Trung Hiếu	28.06.2006	ĐTĐ65NC				
23	107742	23	Nguyễn Minh Hiếu	18.09.2006	KTĐ65NC				
24	85906	24	Hồ Viết Hoàng	07.02.2002	CNT61CL				
25	97412	25	Lê Văn Huấn	30.11.2004	CNT63CL				
26	107960	26	Đinh Văn Hùng	12.07.2005	MKT65CH				
27	107962	27	Đinh Vũ Mạnh Hùng	23.09.2006	KTN65NC				
28	107993	28	Trần Tuấn Hùng	10.12.2005	ĐKT65CH				
29	108186	29	Phạm Quang Huy	16.03.2006	ĐTĐ65NC				
30	108209	30	Vũ Quốc Huy	02.01.2006	ĐKT65CH				
31	114265	31	Nguyễn Thu Huyền	04.05.2007	KTN66NC				
32	108037	32	Nguyễn Quốc Hưng	31.10.2006	ĐTĐ65NC				
33	108316	33	Bùi Công Khánh	19.09.2006	ĐTĐ65NC				
34	108409	34	Đặng Gia Khiêm	25.10.2006	ĐKT65CH				
35	104462	35	Trương Hồng Khuyên	06.11.2005	KTĐ64CL				
36	104298	36	Lã Viết Bảo Linh	04.12.2005	ĐTĐ64CL				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	114753	37	Nguyễn Thị Phương Linh	28.12.2007	KTN66NC				
38	114773	38	Phạm Huyền Linh	05.12.2007	KTN66NC				
39	96785	39	Phạm Thu Linh	22.10.2004	CNT63CL				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II

(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 002

Năm học 2025-2026, Học kỳ I

Học phần: **Sát hạch TOEIC - 00003**

Số tín chỉ:

Địa điểm: **C2-204**

Ngày thi: **07:30 - 14.12.2025**

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	108754	40	Phạm Thùy Linh	29.12.2006	KTN65NC				
2	108866	41	Lại Vũ Hoàng Long	23.12.2006	ĐTĐ65NC				
3	108896	42	Phạm Ngọc Long	04.10.2006	ĐTĐ65NC				
4	97328	43	Nguyễn Bá Lộc	04.07.2003	ĐTĐ63CL				
5	108957	44	Nguyễn Thị Ly	04.05.2006	KTN65NC				
6	109034	45	Bùi Đức Mạnh	23.09.2006	ĐTĐ65NC				
7	109039	46	Đào Viết Mạnh	22.04.2006	ĐTĐ65NC				
8	109063	47	Phạm Duy Mạnh	01.02.2006	MKT65CH				
9	115118	48	Bùi Quang Minh	11.12.2007	MKT66CH				
10	87879	49	Lê Hữu Minh	01.06.2002	CNT61CL				
11	100689	50	Đào Nhật Nam	29.06.2005	ĐTĐ64CL				
12	109315	51	Đỗ Thành Nam	02.10.2006	ĐTĐ65NC				
13	109345	52	Nguyễn Hải Nam	10.10.2006	ĐTĐ65NC				
14	109389	53	Trần Hải Nam	30.06.2006	ĐTĐ65NC				
15	104314	54	Vũ Phương Nam	01.03.2005	ĐTĐ64CL				
16	109689	55	Đào Bá Ninh	20.08.2006	KTN65NC				
17	104317	56	Đoàn Văn Ngọc	31.07.2005	ĐTĐ64CL				
18	99069	57	Lương Hồng Ngọc	25.11.2004	CNT63CL				
19	109731	58	Mai Văn Phong	22.02.2006	MKT65CH				
20	109828	59	Bùi Mai Phương	25.12.2006	ĐTĐ65NC				
21	95874	60	Nguyễn Nhật Quang	07.11.2004	ĐTĐ63CL				
22	104322	61	Đoàn Ngọc Quân	04.03.2005	ĐTĐ64CL				
23	109967	62	Nguyễn Minh Quân	11.11.2006	MKT65CH				
24	110047	63	Nguyễn Xuân Quý	03.03.2006	MKT65CH				
25	110060	64	Lương Văn Quyền	31.05.2005	ĐTĐ65NC				
26	110112	65	Phạm Văn Sang	11.07.2006	MKT65CH				
27	110185	66	Nguyễn Trịnh Tấn Tài	30.01.2006	ĐTĐ65NC				
28	104327	67	Cao Chí Thành	01.11.2005	ĐTĐ64CL				
29	104328	68	Vũ Hải Thành	18.11.2005	ĐTĐ64CL				
30	110433	69	Nguyễn Thị Thu Thảo	17.09.2004	ĐTĐ65NC				
31	110262	70	Nguyễn Công Thắng	06.08.2006	MKT65CH				
32	104409	71	Nguyễn Phúc Thịnh	22.06.2005	CNT64CL				
33	110495	72	Nguyễn Tiến Thịnh	29.06.2006	MKT65CH				
34	104690	73	Đào Tư Trọng	05.06.2005	ĐKT64CH				
35	110940	74	Nguyễn Việt Trung	26.11.2006	ĐTĐ65NC				
36	111169	75	Ngô Thanh Vân	23.09.2006	KTN65NC				

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
37	111198	76	Tăng Yến Vi	15.04.2006	KTB65NC				
38	104339	77	Vũ Như Vũ	06.12.2005	ĐTĐ64CL				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____

Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____

Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)